

Bản án số: 79/2024/HC-PT

Ngày: 04/3/2024

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Đinh Phước Hoà
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Trần Quốc Cường Ông Phạm Văn Hợp

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 381/2023/TLPT-HC ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2023/HC-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Công ty trách nhiệm hữu hạn H1. Địa chỉ: Số C H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H, chức vụ: Giám đốc, có mặt.

- ***Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân tỉnh T. Địa chỉ: Số A L, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Quý P, Phó chủ tịch UBND tỉnh T, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 (TNHH) là chủ đầu tư dự án xây dựng Trung tâm thương mại A; đến tháng 8 năm 2010, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt đồng ý về việc chuyển đổi nhà đầu tư thì Công ty TNHH H1 trở thành nhà đầu tư của dự án xây dựng Trung tâm thương

mại A, đồng thời được UBND tỉnh T cấp Giấy phép đầu tư xây dựng số: 311110000193 ngày 24/11/2010.

Sau đó UBND tỉnh T cũng đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 256198 ngày 14/01/2011 cho Công ty đối với diện tích 6.257m² đất tại đường L, phường P (nay là phường T), để Công ty A.

Ngày 20/7/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh ban hành Quyết định số: 29/QĐ-SKHĐT về việc: “Chấm dứt các hoạt động đầu tư dự án Trung tâm thương mại A của Công ty TNHH H1”.

Công ty đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Tòa án đã xử sơ thẩm vào ngày 09/02/2018, quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty. Công ty tiếp tục kháng cáo đề nghị xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Ngày 05/10/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã xét xử phúc thẩm vụ án và tuyên xử: Bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi có bản án phúc thẩm, UBND tỉnh T đã ban hành Quyết định số 237/QĐ-UBND (viết tắt là QĐ 237) ngày 28/01/2019 về việc thu hồi 6.257m² đất do Ủy ban nhân dân tỉnh T đã cấp cho Công ty H1 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 256198 ngày 14/01/2011 và giao đất cho Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở T tỉnh quản lý.

Sau khi xét xử phúc thẩm, Công ty H1 tiếp tục có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục Giám đốc thẩm. Ngày 31/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Quyết định kháng nghị Giám đốc thẩm số 05/QĐ-VKS-HC đối với bản án phúc thẩm của TAND cấp cao tại Đà Nẵng.

Nay Công ty H1 khởi kiện đề nghị Tòa án huỷ Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh T.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân tỉnh T trình bày (Theo Tờ trình số 9048/UBND-TTr ngày 25/8/2022, hồ sơ tài liệu kèm theo) như sau:

Dự án Trung tâm thương mại A của Công ty TNHH H1 được UBND tỉnh T cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 311110000193 ngày 24/11/2010. Công ty TNHH H1 được UBND tỉnh cho thuê 6.257m² đất tại đường L và đường T, phường P, thành phố H để sử dụng vào mục đích xây dựng Trung tâm thương mại A theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 23/12/2010.

Sau đó, do Công ty TNHH H1 đã vi phạm điểm g khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2014 nên Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 29/QĐ-SKHĐT ngày 20/7/2016 về việc chấm dứt hoạt động của dự án Trung tâm thương mại A của Công ty TNHH H1.

Công ty TNHH H1 đã khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 29/QĐ-SKHĐT ngày 20/7/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T. Qua 03 phiên xét xử sơ thẩm, phúc thẩm và giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án đã bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH H1, giữ nguyên Quyết định số 29/QĐ-SKHĐT ngày 20/7/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T. Cụ thể như sau:

+ Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 09/02/2018, Tòa án nhân dân tỉnh quyết định: “Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH H1 yêu cầu hủy Quyết định số 29/QĐ-SKHĐT ngày 20/7/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T về việc chấm dứt hoạt động của dự án Trung tâm thương mại A của chủ đầu tư là Công ty TNHH H1”.

+ Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 154/2018/HC-PT ngày 05/10/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng quyết định: “Bác kháng cáo của Công ty TNHH H1, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm”.

+ Quyết định giám đốc thẩm số 55/2021/HC-GĐT ngày 19/11/2021, Tòa án nhân dân tối cao quyết định:

“1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 02/QĐ-VKS-HC ngày 31/5/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 154/2018/HC-PT ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính phúc thẩm số 154/2018/HC-PT ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng” .

Trên cơ sở phán quyết của Tòa án, đồng thời căn cứ quy định của Luật Đất đai 2013, UBND tỉnh T đã ban hành Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 thu hồi diện tích 6.257m² đất tọa lạc tại đường L và đường T, phường P, thành phố H đã được UBND tỉnh cho Công ty TNHH H1 thuê đất để xây dựng Trung tâm thương mại A tại Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 và giao toàn bộ diện tích đã thu hồi nêu trên cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở T quản lý.

Quan điểm của UBND tỉnh gửi đến Tòa án thể hiện:

Theo quy định điểm a và điểm b khoản 2 Điều 15b được bổ sung tại khoản 14 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai, trường hợp Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm thì chủ đầu tư được tiếp tục sử dụng đất 24 tháng kể từ ngày dự án đầu tư bị chấm dứt hoạt động và trong thời gian này chủ đầu tư được thực hiện bán tài sản hợp pháp gắn liền với đất cho nhà đầu tư khác theo quy định của pháp luật; khi hết thời hạn 24 tháng được gia hạn tiến độ sử dụng đất mà chủ đầu tư không thực hiện việc bán tài sản hợp pháp của mình gắn liền với đất cho nhà đầu tư khác thì Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm I khoản 1 Điều 64 của Luật Đất đai.

Đến năm 2019, đã quá thời hạn 24 tháng kể từ ngày dự án đầu tư bị chấm dứt hoạt động nhưng Công ty TNHH H1 vẫn chưa thanh lý tài sản trên đất nên thuộc trường hợp bị Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Đất đai năm 2013 và điểm c khoản 2 Điều 15b được bổ sung tại khoản 14 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

Vì vậy, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 thu hồi khu đất nêu trên giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở T quản lý.

Ý kiến của UBND tỉnh T: Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh là đúng quy định pháp luật. Việc khởi kiện của Công ty TNHH H1 yêu cầu hủy Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2023/HC-ST ngày 29/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a, khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015; Căn cứ điều 16; điều 64; điều 66 Luật đất đai năm 2013; Điều 21 Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015; Luật đầu tư 2014; Điều 66 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH H1 về việc yêu cầu hủy Quyết định về việc thu hồi và giao đất cho Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở T quản lý số 237/QĐ-UBND ngày 28/01/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/10/2023, Công ty TNHH H1 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H1 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, về trình tự, thủ tục giải quyết thì Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH H1 là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên đây là phiên tòa được mở lần 2 và người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án, những đương sự đều có lời trình bày trong hồ sơ, việc vắng mặt của những đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những đương sự trên.

[2] Về thủ tục tổ tụng: Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc thu hồi và giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ

đất thuộc Sở T quản lý là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thụ lý, giải quyết vụ án hành chính theo quy định tại Điều 32 Luật tổ tụng Hành chính là đúng.

[3] Ngày 28/01/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh T ban hành Quyết định số 237/QĐ-UBND với nội dung: “*Thu hồi diện tích 6.257m² (sáu ngàn hai trăm năm mươi bảy mét vuông) đất tọa lạc tại đường L và đường T thuộc phường P, thành phố H đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho Công ty TNHH H1 thuê đất để xây dựng Trung tâm thương mại A tại Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2010. Giao toàn bộ diện tích đất đã thu hồi nêu trên cho Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở T quản lý. Lý do thu hồi đất: Công ty TNHH H1 đã vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư và đã chấm dứt hoạt động dự án*”.

Ngày 24/11/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh T cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 31111000193 cho Công ty TNHH H1 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại A, tiến độ thực hiện dự án: khởi công tháng 7/2009, hoàn thành đưa vào hoạt động tháng 12/2011.

Để thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh T ban hành Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 để cho Công ty H1 thuê 6.257m² (sáu ngàn hai trăm năm mươi bảy mét vuông) đất tọa lạc tại đường L và đường T thuộc phường P, thành phố H.

Do Công ty H1 thực hiện dự án không đúng tiến độ nên Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định số 29/QĐ-SKHĐT ngày 20/7/2016 để chấm dứt hoạt động dự án Trung tâm thương mại A.

Công ty H1 đã khởi kiện Quyết định số 29/QĐ-SKHĐT ngày 20/7/2016.

Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử theo thủ tục sơ thẩm, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục phúc thẩm và Tòa án nhân dân tối cao xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đều quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty H1 đề nghị hủy Quyết định số 29/QĐ-SKHĐT.

Như vậy, do Công ty H1 không còn quyền thực hiện dự án xây dựng Trung tâm thương mại A nên lý do để Ủy ban nhân dân tỉnh T giao đất cho Công ty TNHH H1 không còn.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh T ban hành Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 để thu hồi đất với lý do: Công ty TNHH H1 đã vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư và đã chấm dứt hoạt động dự án là đúng quy định pháp luật.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH H1 là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Công ty H1 đề nghị hủy án sơ thẩm với lý do Công ty đang đề nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 29/QĐ-SKHĐT ngày 20/7/2016. Thấy đề nghị này của Công ty TNHH H1 không có căn cứ để chấp nhận nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH H1.

[5] Về án phí: Công ty TNHH H1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm vì kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH H1. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2023/HC-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng điều 16; điều 64; điều 66 Luật đất đai năm 2013; Điều 21 Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015; Luật đầu tư 2014; Điều 66 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH H1 về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 237/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc thu hồi và giao đất cho Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở T quản lý.

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Công ty TNHH H1 phải chịu 300.000 án phí hành chính phúc thẩm. Xác nhận Công ty TNHH H1 đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai số 0000034 không đề ngày tháng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Những quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Phước Hòa